

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP
ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ**

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh tại Công văn số 886/SNV-CCVC ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản có liên quan và tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ, Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2013 về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ủy ban nhân dân huyện và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Tây Sơn; Quy chế số 02/QC-UBND-HLHPN ngày 20 tháng 4 năm 2022 về phối hợp hoạt động và quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân huyện và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Tây Sơn; trên cơ sở ký quy chế phối hợp nhằm đảm bảo cho Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tham gia vào các hoạt động quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật. Quy chế quy định cụ thể trách nhiệm của mỗi bên và trách nhiệm chung, có trách nhiệm tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác tuyên truyền, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức các hoạt động liên quan đến phụ nữ và trẻ em. Trên cơ sở đó, 15/15 xã, thị trấn đã ký kết quy chế phối hợp hoạt động với Hội Liên hiệp Phụ nữ cũng cấp và ra quyết định ban hành Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân huyện và Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện đều xây dựng kế hoạch triển khai chính sách luật pháp và lồng ghép triển khai thực hiện Nghị định số 56, Luật Bình đẳng giới. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện và 100% Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn đã tổ chức quán triệt Nghị định số 56 cho 100% Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ; tổ chức lồng ghép trong sinh hoạt hội viên, tuyên truyền Nghị định số 56 đến 80% hội viên (16.120 lượt/ 228 buổi).

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đã xây dựng kế hoạch giám sát, thành lập đoàn giám sát thực hiện Nghị định số 56 tại Ủy ban nhân dân 15 xã, thị trấn, kết quả

giám sát báo cáo cho Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đồng thời đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn định kỳ hàng năm Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm cho Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn tham gia quản lý nhà nước và cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức đánh giá việc thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP. Quan tâm hỗ trợ kinh phí, phương tiện làm việc cho Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn để đảm bảo hoạt động phong trào và công tác Hội được tốt hơn.

2. Tình hình thực hiện trách nhiệm Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ

2.1. Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 56, cụ thể:

- Tham gia trong quá trình xây dựng, sửa đổi, bổ sung và góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án, lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ, trẻ em, về bình đẳng giới theo quy định của pháp luật. Tham gia thành viên các tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành, các đoàn kiểm tra, giám sát về những lĩnh vực có liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em, về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Tham gia dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, dự thảo luật đất đai sửa đổi, tham gia góp ý dự thảo luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Luật Hình sự (sửa đổi), dự thảo văn kiện Đại hội XII của Đảng... Chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các biện pháp, 02 chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình và bình đẳng giới. Đẩy mạnh tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Giao thông đường bộ, Luật Đất đai ... đến 80% hội viên, phụ nữ (91.611 lượt/1.165 buổi). Hướng dẫn xây dựng và phát triển 05 Câu lạc bộ “Trợ giúp pháp lý”, “Phụ nữ với kiến thức pháp luật” để tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí cho cán bộ, hội viên, phụ nữ, tuyên truyền luật pháp, chính sách liên quan đến quyền lợi của phụ nữ.

Cấp Hội tiến hành 4 cuộc giám sát việc thực hiện chế độ phụ cấp cho chi hội trưởng phụ nữ; rà soát, tổng hợp, báo cáo tình hình Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở tham gia BHXH, BHYT; giám sát thực hiện Nghị định số 56/NĐ-CP về Ủy ban nhân dân các cấp tạo điều kiện cho Hội Liên hiệp Phụ nữ hoạt động; giám sát đợt bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã, giám sát nhận thức xã hội về Bình đẳng giới (đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra mỗi năm giám sát 01 chính sách). Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đã tham gia 02 cuộc giám sát việc huy động sức dân để xây dựng nông thôn mới; thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp đã tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp thực hiện chức năng, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực của mình. Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử

dụng cán bộ, tỉnh đã quan tâm, chú trọng bố trí tỷ lệ cán bộ nữ phù hợp để giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp,... Các cơ quan chuyên môn đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức các hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nội dung tập trung về những vấn đề có liên quan đến phụ nữ và trẻ em; tổ chức các lớp tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình... Kết quả: Đã tổ chức lồng ghép trong sinh hoạt hội viên, tuyên truyền Nghị định 56 đến 80% hội viên (16.120 lượt/ 228 buổi).

- Ủy ban nhân dân các cấp đã tạo điều kiện, hỗ trợ cho các cấp Hội phát huy vai trò, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ trong hoạt động phong trào như: Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cấp kinh phí, điều kiện và phương tiện làm việc, chế độ phụ cấp đối với cán bộ Hội cơ sở, tổ chức sản xuất, dịch vụ, hỗ trợ phụ nữ giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho phụ nữ, trẻ em, sự tiến bộ và bình đẳng của phụ nữ phù hợp với quy định của pháp luật. Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp đã cấp kinh phí kịp thời cho các cấp Hội hoạt động theo Luật Ngân sách và theo điều kiện của từng địa phương. 100% cán bộ nữ được hưởng các chế độ trợ cấp đầy đủ theo quy định khi tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, chính trị

2.2. Về thực hiện chế độ làm việc định kỳ theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ

Định kỳ hàng năm, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp đã mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tham dự các hội nghị thường kỳ, hội nghị chuyên đề thông báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án. Thông qua các hội nghị này, các cấp Hội phụ nữ được đề xuất về các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình tham gia của Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp vào hoạt động quản lý nhà nước tại bộ, ngành, địa phương theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện luôn chú trọng việc triển khai cho Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc tham gia quản lý nhà nước để đảm bảo cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ phát huy vai trò trong việc xây dựng chính quyền các cấp. Cụ thể như sau:

3.1. Việc cử đại diện tham gia các hoạt động quản lý nhà nước

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các cấp mời Hội Liên hiệp Phụ nữ cử đại diện tham gia thành viên chính thức các Hội đồng, Ban chỉ đạo cùng cấp tham dự đầy đủ các hội nghị, cuộc họp. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công; chủ động triển khai thực hiện các nội dung được phân công phụ trách và các nội dung liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ và trẻ em.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, các cơ quan chuyên môn đã phối hợp chặt chẽ cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ giám sát chế độ chính sách liên quan đến lao động nữ ở các doanh nghiệp; chế độ chính sách cho người cao tuổi, hộ nghèo, người có công;

chế độ chính sách đối với cán bộ nữ, cán bộ Hội... Thông qua hoạt động giám sát, các cấp đã có ý kiến kiến nghị kịp thời với các ngành chức năng về những vấn đề liên quan phụ nữ, trẻ em (theo điểm d, khoản 1, Điều 4 của Nghị định 56). Ngoài ra, trong các đoàn kiểm tra, giám sát của huyện về việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em như: Kiểm tra hoạt động nhận ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội; kiểm tra về an toàn lao động, môi trường, an toàn giao thông, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ... đều có đại diện thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp.

3.2. Việc chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các biện pháp chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em, gia đình và bình đẳng giới; cung cấp kịp thời các thông tin liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới

Các đề án của Chính phủ, của tỉnh có liên quan đến phụ nữ, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động phối hợp với các cấp Hội tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các chương trình, kế hoạch phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền của ngành có liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới,...

Trên cơ sở quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân huyện và Hội Liên hiệp Phụ nữ, các cấp hội từ huyện đến cơ sở luôn chủ động khi được mời tham gia ý kiến đề xuất, kiến nghị các biện pháp trong xây dựng các chương trình phát triển kinh tế - xã hội hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, triển khai công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em...

Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ đều được mời tham gia với tư cách là thành viên chính thức được thảo luận tại các cuộc họp, nếu không tổ chức họp đều có văn bản gửi đến để Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp, nhất là các văn bản quy định chế độ chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em, các văn bản bổ sung, sửa đổi để phù hợp với từng giai đoạn... Các cấp Hội quan tâm và chú trọng đến hoạt động phản biện xã hội thông qua việc tích cực, chủ động tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản chính sách, pháp luật như Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Đất đai, Luật Bảo hiểm xã hội... Tham gia ý kiến trong các Hội nghị, các kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp về những vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới.

Thực hiện Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị về “Công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước”, hàng năm các cấp Hội thực hiện rà soát nguồn cán bộ nữ và tham mưu, đề xuất với cấp uỷ cùng cấp về nguồn cán bộ nữ để quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ.

3.3. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành liên quan trong việc thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới

- Thực hiện Khoản 2 Điều 29 và Điều 31 Luật Bình đẳng giới: Với đặc thù của tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ, cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các cơ quan Hội chủ yếu là nữ. 100% chức danh quản lý, lãnh đạo do nữ đảm

nhận, 100% cán bộ chuyên trách là nữ. Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ đã thực hiện tốt các quy định của Luật Bình đẳng giới, đảm bảo bình đẳng giới trong quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, luân chuyển cán bộ và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức người lao động (tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, thai sản, ốm đau, hưu trí...), đặc biệt là chính sách bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ.

- Thực hiện quy định tại khoản 1,3,4,5 Điều 29; Điều 30 Luật Bình đẳng giới; Điều 16 Nghị định số 70; Khoản 2,7, Điều 6 và Khoản 2,4 Điều 10 Nghị định số 48: Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, Văn kiện Đại hội Đảng các cấp, các dự thảo sửa đổi Luật (Bộ Luật Lao động, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Đất đai, Luật Bảo hiểm xã hội...) với nhiều hình thức như: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến, tham gia ý kiến bằng văn bản hoặc lấy ý kiến trực tiếp tại các hội nghị, hội thảo...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt tích cực

Việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP đã làm chuyển biến được nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về vai trò của cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ đó, Ủy ban nhân dân các cấp đã quan tâm và tích cực phối hợp với tổ chức Hội cùng cấp trong thực hiện quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

Sau 10 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, sự phối hợp trong công tác giữa Ủy ban nhân dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp từng bước được nâng lên trên nguyên tắc tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định.

Ủy ban nhân dân đã tạo điều kiện thuận lợi để Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tham gia quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới; đồng thời tạo điều kiện để Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về phụ nữ, trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới trong lĩnh vực có liên quan.

Các cơ quan chuyên môn và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã thể hiện rõ trách nhiệm trong việc phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp luôn được coi trọng.

Hoạt động của các tổ chức Hội đều gắn với các chương trình, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị các giải pháp, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em và các giải pháp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Những hạn chế, tồn tại; khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

2.1. Những mặt còn hạn chế

Công tác phối hợp giữa chính quyền với Hội Liên hiệp Phụ nữ ở một số đơn vị chưa chặt chẽ; công tác tham mưu, phối hợp của một số tổ chức Hội phụ nữ cơ sở còn yếu; một số cơ sở Hội chưa thực hiện tốt hoạt động giám sát và việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến phụ nữ.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

- Điều kiện làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ ở cơ sở còn có nhiều khó khăn, trang thiết bị làm việc chưa đủ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Một số cán bộ Hội ở cơ sở còn thiếu những kỹ năng, nghiệp vụ nhất định nên khi tổ chức tuyên truyền, vận động tại cơ sở còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò và năng lực của mình trong công tác tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Nguyên nhân

- Chưa có sự quan tâm đúng mức của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị định số 56/2012/NĐ-CP.

- Việc tham mưu, đề xuất của Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn trong việc tổ chức triển khai Nghị định số 56/NĐ-CP còn chưa cao.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Định kỳ hàng năm Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm cho Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, thị trấn tham gia quản lý nhà nước; định kỳ cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp tổ chức đánh giá việc thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP.

- Tập huấn kỹ năng cho cán bộ Hội về kỹ năng giám sát, phản biện xã hội, phương pháp tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Trên đây là báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo để Sở Nội vụ tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- CVP+C2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Hùng